

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 156/TTr-SNN ngày 28/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cập nhật và công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành).

UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Truyền thông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



Lê Tấn Hồ

PHỤ LỤC
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1260/QĐ-UBND ngày 20/19/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC

1. Thủ tục hành chính công bố mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua môi trường điện tử (https://dichvucong.phuyen.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT



2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua trường môi điện tử (https://dichvucong.phuyen.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Điều 5 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
TTHC được công bố tại Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh			
01	1.000037	Xác nhận bảng kê lâm sản	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục công bố mới: **Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**

- Thời hạn giải quyết: **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nộp hồ sơ. Chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền có nhu cầu khai thác đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT do cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tự đầu tư; khai thác tận dụng, tận thu gỗ rừng sản xuất là rừng tự nhiên do cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư quản lý nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.	Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính hợp lệ của thành phần hồ sơ cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định: Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Phương án khai thác lâm sản và trả kết quả cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền; trường hợp không phê duyệt thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt	09 ngày làm việc
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc



2. Tên thủ tục được sửa đổi, bổ sung: **Xác nhận bảng kê lâm sản**

- Thời hạn giải quyết: **07 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân. - Quét (Scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan Kiểm lâm sở tại) xử lý.	Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	½ ngày làm việc
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ và Bảng kê lâm sản; - Soạn thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết đối với trường hợp không xác nhận và nêu rõ lý do; thông báo cho chủ lâm sản biết đối với trường hợp xác minh nguồn gốc lâm sản.	Công chức Hạt Kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan Kiểm lâm sở tại)	01 ngày làm việc
Bước 3	Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản: Soạn thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết về việc xác minh. Tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản.	Công chức và Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan Kiểm lâm sở tại)	04 ngày làm việc
Bước 4	Ký xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với trường hợp tổ chức, hộ kinh doanh hoặc ký văn bản thông báo việc không xác nhận Bảng kê lâm sản và nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan Kiểm lâm sở tại)	½ ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Công chức Hạt Kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan Kiểm lâm sở tại)	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Cơ quan Kiểm lâm sở tại)	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc